

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI BẰNG ĐẠI HỌC THỨ HAI NĂM 2014 (K.18)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành đăng ký	Ghi chú
1	Lê Đức Anh	Nam	02/02/1989	Hà Tĩnh	Kinh tế xây dựng	
2	Lê Hoàng Anh	Nam	01/04/1985	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
3	Phạm Tuấn Anh	Nam	25/02/1986	Thái Bình	Kinh tế xây dựng	
4	Phạm Tuấn Anh	Nam	02/11/1989	Hà Nội	Cầu đường bộ	
5	Trần Tuấn Anh	Nam	30/09/1981	Thái Nguyên	Cầu đường bộ	
6	Trần Văn Anh	Nam	20/10/1992	Hà Nội	Cầu đường bộ	
7	Vi Quỳnh Anh	Nữ	08/08/1987	Hà Giang	Kinh tế xây dựng	
8	Vũ Quốc Anh	Nam	15/07/1987	Ninh Bình	Cầu đường bộ	
9	Phạm Ngọc ánh	Nam	13/11/1988	Ninh Bình	Cầu đường bộ	
10	Nguyễn Hữu Âu	Nam	15/08/1987	Nghệ An	Kinh tế xây dựng	
11	Nguyễn Thành Bắc	Nam	22/08/1975	Bắc Ninh	Cầu đường bộ	
12	Phạm Văn Biên	Nam	28/07/1984	Nam Định	Kinh tế xây dựng	
13	Đào Tiến Can	Nam	14/06/1977	Bắc Ninh	Cầu đường bộ	
14	Nguyễn Quang Chiến	Nam	27/01/1989	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
15	Nguyễn Tiến Công	Nam	07/02/1989	Tuyên Quang	Kinh tế xây dựng	Miễn thi tuyển
16	Phạm Văn Cung	Nam	18/08/1987	Hải Dương	Kinh tế xây dựng	
17	Nguyễn Việt Cường	Nam	18/03/1989	Nam Định	Cầu đường bộ	
18	Nguyễn Thị Lê Dung	Nữ	06/10/1983	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
19	Phạm Ngọc Duy	Nam	22/07/1990	Hà Nội	Cầu đường bộ	
20	Lê Việt Dũng	Nam	08/11/1979	Yên Bái	Cầu đường bộ	
21	Nguyễn Tài Dũng	Nam	13/02/1987	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
22	Phan Chung Dũng	Nam	02/10/1990	Hà Nội	Cầu đường bộ	Miễn thi tuyển
23	Phạm Tiến Dũng	Nam	03/04/1981	Hòa Bình	Cầu đường bộ	
24	Đào Khánh Dư	Nam	25/04/1985	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	BG: 10/11/2014
25	Nguyễn Ngọc Đại	Nam	19/04/1988	Hà Nội	Cầu đường bộ	
26	Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	23/09/1990	Hà Nội	Cầu đường bộ	
27	Đoàn Duy Đăng	Nam	06/07/1981	Nam Định	Cầu đường bộ	
28	Phạm Công Định	Nam	30/07/1990	Ninh Bình	Kinh tế xây dựng	
29	Phạm Hữu Định	Nam	21/11/1978	Hải Dương	Kinh tế xây dựng	
30	Phạm Minh Đức	Nam	28/06/1991	Nghệ An	Cầu đường bộ	
31	Vũ Quang Đức	Nam	22/12/1983	Thanh Hóa	Cầu đường bộ	
32	Nguyễn Thị Chà Giang	Nữ	14/06/1992	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
33	Thái Nam Giang	Nam	09/10/1984	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
34	Triệu Văn Giáp	Nam	31/10/1969	Phú Thọ	Cầu đường bộ	
35	Hoàng Thị Ngọc Hà	Nữ	15/11/1988	Bắc Giang	Kinh tế xây dựng	
36	Nguyễn Thị Hải Hà	Nữ	20/04/1982	Hà Tĩnh	Cầu đường bộ	
37	Lại Thanh Hải	Nam	20/03/1987	Sơn La	Cầu đường bộ	
38	Nguyễn Thanh Hải	Nam	08/09/1985	Quảng Bình	Cầu đường bộ	
39	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	25/12/1983	Vĩnh Phúc	Cầu đường bộ	
40	Lê Ngọc Hiếu	Nam	10/09/1979	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
41	Nguyễn Thế Hiếu	Nam	03/04/1984	Hà Nội	Cầu đường bộ	
42	Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	14/09/1981	Lạng Sơn	Cầu đường bộ	
43	Lê Huy Hoàng	Nam	25/04/1990	Nghệ An	Cầu đường bộ	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành đăng ký	Ghi chú
44	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	31/10/1991	Nam Định	Kinh tế xây dựng	
45	Vũ Thanh Hòa	Nữ	10/08/1984	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
46	Nguyễn Văn Hồng	Nam	10/07/1986	Hà Nam	Kinh tế xây dựng	
47	Trần Thị Bích Hồng	Nữ	13/09/1987	Hải Dương	Kinh tế xây dựng	
48	Từ Bá Huân	Nam	01/06/1986	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
49	Lương Hồng Huế	Nữ	10/09/1991	Thái Bình	Cầu đường bộ	
50	Nguyễn Thế Huynh	Nam	27/10/1991	Nghệ An	Cầu đường bộ	
51	Nguyễn Anh Hùng	Nam	02/02/1991	Nghệ An	Kinh tế xây dựng	Miễn thi tuyển
52	Nguyễn Tiến Hùng	Nam	29/11/1989	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
53	Nguyễn Việt Hưng	Nam	31/05/1976	Nam Định	Cầu đường bộ	
54	Nguyễn Việt Hưng	Nam	30/09/1985	Hà Nội	Cầu đường bộ	
55	Đặng Thu Hương	Nữ	12/08/1991	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
56	Trần Thu Hương	Nữ	17/05/1987	Quảng Bình	Cầu đường bộ	
57	Lưu Thị Hường	Nữ	07/06/1990	Lạng Sơn	Kinh tế xây dựng	
58	Lê Hồng Khanh	Nam	20/12/1976	Hà Nội	Cầu đường bộ	
59	Nguyễn Thanh Khiết	Nam	29/07/1974	Quảng Bình	Kinh tế xây dựng	
60	Đông Quang Lê	Nam	17/11/1979	Hải Dương	Cầu đường bộ	
61	Bùi Đình Linh	Nam	22/04/1988	Nghệ An	Cầu đường bộ	
62	Trần Thị Thùy Linh	Nữ	02/12/1990	Thái Nguyên	Kinh tế xây dựng	
63	Trần Văn Linh	Nam	13/04/1990	Hải Dương	Cầu đường bộ	
64	Trần Văn Linh	Nữ	13/04/1990	Hải Dương	Kinh tế xây dựng	Miễn thi tuyển
65	Đặng Đức Long	Nam	07/09/1989	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
66	Đỗ Thành Lợi	Nam	12/09/1988	Hải Dương	Kinh tế xây dựng	
67	Lê Đức Lương	Nam	10/05/1977	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
68	Hoàng Đức Mạnh	Nam	03/08/1992	Lạng Sơn	Cầu đường bộ	
69	Nguyễn Văn Nghĩa	Nam	06/06/1985	Nghệ An	Kinh tế xây dựng	BG: 15/11/2014
70	Trần Danh Ngọc	Nam	21/11/1986	Bắc Ninh	Cầu đường bộ	
71	Ngô Đức Nhã	Nam	10/11/1989	Bình Định	Cầu đường bộ	
72	Trần Hồng Nhật	Nam	05/02/1980	Hải Dương	Kinh tế xây dựng	
73	Lê Anh Phong	Nam	03/06/1987	Hà Nội	Cầu đường bộ	
74	Phan Thanh Phong	Nam	12/09/1990	Ninh Bình	Cầu đường bộ	
75	Trần Văn Phong	Nam	12/07/1991	Hà Nội	Cầu đường bộ	
76	Nguyễn Minh Phúc	Nam	11/04/1990	Gia Lai	Kinh tế xây dựng	
77	Nguyễn Minh Phúc	Nam	11/04/1990	Gia Lai	Cầu đường bộ	
78	Phạm Đình Phúc	Nam	30/04/1989	Nam Định	Cầu đường bộ	
79	Phạm Văn Phúc	Nam	21/08/1988	Thái Bình	Cầu đường bộ	
80	Dương Thị Lan Phươn	Nữ	27/09/1991	Hà Tĩnh	Kinh tế xây dựng	Miễn thi tuyển
81	Lê Đình Quang	Nam	30/10/1988	Thanh Hóa	Kinh tế xây dựng	
82	Nguyễn Hải Quang	Nam	08/05/1985	Điện Biên	Kinh tế xây dựng	
83	Nguyễn Châu Quán	Nam	19/05/1985	Hòa Bình	Cầu đường bộ	
84	Phạm Văn Quốc	Nam	15/09/1988	Hà Tĩnh	Cầu đường bộ	XMVB: 07/11/2014
85	Nguyễn Văn Quyết	Nam	02/11/1984	Hà Nội	Cầu đường bộ	
86	Phạm Hồng Quyết	Nam	25/09/1989	Điện Biên	Kinh tế xây dựng	
87	Tạ Thị Hương Sen	Nữ	16/08/1988	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
88	Bùi Danh Sinh	Nam	07/08/1991	Nghệ An	Kinh tế xây dựng	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành đăng ký	Ghi chú
89	Dương Trường Sơn	Nam	25/03/1988	Hải Dương	Kinh tế xây dựng	
90	Đào Hùng Sơn	Nam	09/04/1984	Thanh Hóa	Kinh tế xây dựng	
91	Lê Phương Sơn	Nam	20/02/1979	Thái Nguyên	Cầu đường bộ	
92	Lê Văn Tài	Nam	01/01/1987	Hà Nam	Cầu đường bộ	
93	Nguyễn Minh Tân	Nam	16/11/1991	Hà Nội	Cầu đường bộ	
94	Nguyễn Duy Tấn	Nam	19/10/1987	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	Miễn thi tuyển
95	Nguyễn Lê Thành	Nam	23/11/1989	Hải Phòng	Cầu đường bộ	
96	Trần Tiến Thành	Nam	23/10/1992	Thanh Hóa	Cầu đường bộ	
97	Nguyễn Ngọc Thanh	Nam	24/10/1982	Hà Nội	Cầu đường bộ	
98	Nguyễn Thị Thắm	Nam	28/10/1984	Hà Nội	Cầu đường bộ	
99	Nguyễn Văn Thắng	Nam	10/11/1989	Hà Nội	Cầu đường bộ	
100	Chu Văn Thép	Nam	30/03/1991	Thái Bình	Kinh tế xây dựng	
101	Nguyễn Hoàn Thiện	Nam	26/08/1983	Hải Dương	Cầu đường bộ	XMVB: 11/11/2014
102	Nguyễn Đình Thoan	Nam	25/01/1976	Hà Nội	Cầu đường bộ	
103	Nguyễn Thị Thọ	Nữ	26/04/1990	Nam Định	Kinh tế xây dựng	
104	Phạm Thị Thu	Nữ	27/10/1988	Thanh Hóa	Kinh tế xây dựng	
105	Lê Minh Thuận	Nam	28/11/1985	Nam Định	Cầu đường bộ	
106	Khuất Hữu Thuận	Nam	17/02/1987	Hà Nội	Cầu đường bộ	
107	Vũ Mạnh Thủy	Nam	27/03/1987	Quảng Ninh	Cầu đường bộ	
108	Phạm út Thương	Nam	27/10/1987	Hải Dương	Cầu đường bộ	
109	Lê Quý Thứ	Nam	15/03/1985	Thái Bình	Cầu đường bộ	
110	Đặng Minh Tiến	Nam	17/10/1989	Hà Nội	Cầu đường bộ	
111	Nguyễn Văn Tiến	Nam	10/12/1988	Hưng Yên	Kinh tế xây dựng	Miễn thi tuyển
112	Nguyễn Huy Toàn	Nam	24/09/1978	Hà Nội	Kinh tế xây dựng	
113	Phạm Thùy Trang	Nữ	06/09/1991	Ninh Bình	Kinh tế xây dựng	Miễn thi tuyển
114	Nguyễn Hữu Triền	Nam	10/07/1988	Nghệ An	Cầu đường bộ	
115	Phạm Xuân Trình	Nam	28/02/1987	Hà Nội	Cầu đường bộ	
116	Nguyễn Quý Trọng	Nam	20/11/1974	Hòa Bình	Cầu đường bộ	
117	Bùi Tuấn Trung	Nam	20/06/1989	Hải Dương	Cầu đường bộ	
118	Đỗ Thành Trung	Nam	14/11/1991	Nam Định	Kinh tế xây dựng	
119	Trần Trọng Trường	Nam	17/09/1981	Hải Dương	Cầu đường bộ	
120	Vũ Viết Trường	Nam	26/04/1990	Hà Nội	Cầu đường bộ	
121	Vũ Tất Tuấn	Nam	10/08/1977	Hải Dương	Cầu đường bộ	
122	Đoàn Minh Tuấn	Nam	18/09/1991	Hưng Yên	Cầu đường bộ	
123	Hoàng Anh Tuấn	Nam	20/09/1991	Vĩnh Phúc	Cầu đường bộ	
124	Tạ Văn Tùng	Nam	07/09/1990	Hưng Yên	Cầu đường bộ	
125	Lê Hiệp Văn	Nam	17/11/1981	Hà Nam	Cầu đường bộ	
126	Đinh Hồng Việt	Nam	01/10/1983	Ninh Bình	Cầu đường bộ	
127	Nguyễn Thành Vinh	Nam	22/08/1990	Nghệ An	Cầu đường bộ	
128	Nguyễn Văn Vinh	Nam	09/09/1987	Vĩnh Phúc	Cầu đường bộ	
129	Phạm Văn Vĩnh	Nam	15/09/1991	Yên Bái	Cầu đường bộ	
130	Trương Tấn Vũ	Nam	16/02/1991	Quảng Bình	Cầu đường bộ	

Tổng: 130 HS